

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nam, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4, T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Chị Lee Ya C (tên tiếng Việt là Lý A K), sinh năm 1986; nơi cư trú: Tầng 10, số 16, ngõ 35, phố L 3, khóm 24, phường D, khu T4, thành phố T5, Đài Loan; có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận các giấy tờ, tài liệu của chị Lý A K: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: nơi cư trú: Thôn 4, T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Hà Nam (Văn bản ủy quyền ngày 28/7/2020); có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai của anh Đỗ Văn T và chị Lee Ya C (Lý A K), nội dung yêu cầu giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K quen nhau ở Đài Loan và có quan hệ tình cảm. Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 con chung trước khi đăng ký kết hôn là cháu Lee Chun C1 (tên tiếng Việt là Lý Tuấn K1), sinh ngày 21/12/2015 tại Đài Loan. Tháng 3/2016,

anh Đỗ Văn T, chị Lý A K và cháu Lý Tuấn K1 về Việt Nam. Ngày 26/10/2016 anh Đỗ Văn T và chị Lý A K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T3, tỉnh Hà Nam. Đầu năm 2017, chị Lý A K quay trở lại Đài Loan còn anh Đỗ Văn T và cháu Lý Tuấn K1 ở lại Việt Nam sinh sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, do ở xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách, mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn. Nay anh Đỗ Văn T, chị Lý A K xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con cho anh chị.

Về con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lee Chun C1 (tên tiếng Việt là Lý Tuấn K1), sinh ngày 21/12/2015. Hiện nay cháu Lý Tuấn K1 đang ở với anh Đỗ Văn T. Khi ly hôn, anh Đỗ Văn T và chị Lý A K thỏa thuận giao cho anh Đỗ Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Tuấn K1 cho đến khi cháu K1 trưởng thành, tự lập, chị Lý A K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K thỏa thuận anh Đỗ Văn T là người nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nộp thay cả phần chị Lý A K.

* Chủ tọa phiên họp công bố Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; Bản tự khai; Đơn lựa chọn Tòa án giải quyết việc ly hôn; Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; Đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt của chị Lý A K. (Các đơn của chị Lý A K đều đã được hợp pháp hóa Lãnh sự, có xác nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc).

* Tại phiên họp:

Anh Đỗ Văn T giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh T và chị Lý A K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 365, Điều 366, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Lý A K; giao cháu Lý Tuấn K1, sinh ngày 21/12/2015 cho anh Đỗ Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Lý A K không

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; chị Lý A K là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hiện đang sinh sống ở Đài Loan. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; Điều 37; Điều 361; Điều 362 và Điều 365 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T3, tỉnh Hà Nam. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do ở xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách, mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn. Nay anh Đỗ Văn T, chị Lý A K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, mặc dù cháu Lee Chun C1 (tên tiếng Việt là Lý Tuấn K1), sinh ngày 21/12/2015, trước thời điểm anh Đỗ Văn T và chị Lý A K đăng ký kết hôn (ngày 26/10/2016), tuy nhiên cả anh Đỗ Văn T và chị Lý A K đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lee Chun C1 (tên tiếng Việt là Lý Tuấn K1), sinh ngày 21/12/2015. Theo Giấy chứng sinh, Kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm phân tích ADN & Công nghệ di truyền xác định cháu Lee Chun C1, sinh ngày 21/12/2015 là con của chị Lý A K và anh Đỗ Văn T. Như vậy, căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự xác định cháu Lee Chun C1 (Lý Tuấn K1), sinh ngày 21/12/2015 là con chung của anh Đỗ Văn T và chị Lý A K theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi ly hôn, anh Đỗ Văn T và chị Lý A K thỏa thuận thống nhất giao cháu Lý Tuấn K1 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K1 trưởng thành, tự lập; chị Lý A K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh Đỗ Văn T và chị Lý A K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung của anh Đỗ Văn T và chị Lý A K là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T và chị Lý A K mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đỗ Văn T và chị Lý A K, anh Đỗ Văn T là người chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nộp thay cả phần chị Lý A K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 37; khoản 2 Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 365; Điều 370; Điều 371; Điều 396; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 88 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Lee Ya C (tên tiếng Việt là Lý A K).

2. Về con chung: Công nhận cháu Lee Chun C1 (tên tiếng Việt là Lý Tuấn K1), sinh ngày 21/12/2015 là con chung của anh Đỗ Văn T và chị Lee Ya C (Lý A K). Giao cháu Lee Chun C1 (Lý Tuấn K1), sinh ngày 21/12/2015 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lee Chun C1 (Lý Tuấn K1) trưởng thành, tự lập. Chị Lee Ya C (Lý A K) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T và chị Lee Ya C (Lý A K) mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đỗ Văn T và chị Lý A K, anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005673 ngày 04/9/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND huyện T3,
tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Vũ Thị Thanh Tâm

